

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Số: .25.7./ĐTMT

Về việc công bố thông tin định kỳ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
- Mã chứng khoán: UDL
- Mã số doanh nghiệp: 6000179936
- Địa chỉ: 01 đường Đào Duy Từ - Phường Thống Nhất - Thành phố Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk;
- Số điện thoại: 0262.3816886
- Số fax: 0262.3816886
- Email: dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn

2. Nội dung công bố thông tin

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk công bố thông tin “Báo cáo thường niên năm 2022” theo quy định tại phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/4/2022 tại đường dẫn: moitruongdothidaklak.com.vn (mục quan hệ cổ đông)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Website Cty (thay thông báo);
- Lưu: VT.



Bùi Văn Quý

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**
- Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh: **DAK LAK URBAN AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **DAKURENCO**
- Người đại diện theo pháp luật:
 - + Ông Nguyễn Thanh Hà Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 - + Ông Bùi Văn Quý Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6000179936 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/9/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25/6/2019.
- Vốn điều lệ: 66.200.000.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ, hai trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 66.200.000.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ, hai trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - Phường Thống Nhất - Thành phố Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk;
- Số điện thoại: 0262. 3816 886
- Số fax: 0262. 3816886
- Website: <http://moitruongdothidaklak.com.vn>
- Mã cổ phiếu: UDL
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk tiền thân là Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường được thành lập theo Quyết định số 732/1999/QĐ-UB ngày 09 tháng 04 năm 1999 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Thành lập Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích (Trên cơ sở hợp nhất Nhà máy chế biến Phân bón Buôn Ma Thuột và Công ty Quản lý công trình đô thị).

Từ tháng 4 năm 1999 đến tháng 7 năm 2008 Công ty là Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4006000009 ngày 26/4/1999, cấp lại lần thứ nhất ngày 02/12/2006;

Từ tháng 7 năm 2008 đến tháng 6 năm 2019, Công ty hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 04/7/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 12/6/2012 và Quyết định số 906/QĐ-UBND

ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi) của Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

Từ tháng 6/2016 Công ty triển khai thực hiện Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk; Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

Ngày 31/01/2019, Công ty tổ chức chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng với tổng số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 2.891.200 cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Giá trúng cao nhất là 13.700 đồng; giá trúng thấp nhất là 11.600 đồng; giá trúng bình quân là 12.081 đồng với tổng số nhà đầu tư trúng giá là 02 nhà đầu tư.

Ngày 25/6/2019, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000179936 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/9/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25/6/2019 với vốn điều lệ là 66.200.000.000 đồng.

Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04-CPH/2019/GCNCP-VSD do VSD cấp ngày 22/5/2019 49/2019/GCNCP-VSD, cấp lại ngày 23/10/2019 với tổng số cổ phiếu đăng ký là: 6.620.000 cổ phiếu.

- Các sự kiện khác: Không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

+ Xây dựng công trình công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị

+ Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông cầu đường, xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;

+ Sản xuất linh kiện điện tử (sản xuất biển báo giao thông)

+ Khai thác và sản xuất đá xây dựng, đá trang trí các loại;

+ Sản xuất máy thông dụng khác: Sản xuất dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý đô thị và vệ sinh môi trường đô thị;

+ Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ: Sản xuất phân bón từ rác thải, phân vi sinh, các chế phẩm xử lý môi trường;

+ Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;

+ Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

+ Hợp đồng dịch vụ phục vụ tang lễ: Dịch vụ mai táng, hỏa táng

+ Đại lý du lịch; Hoạt động vui chơi, giải trí khác;

+ Trồng ra, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;

+ Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng

cộng cộng; hệ thống thoát nước mưa, nước thải;

- + Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải;
- + Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
- + Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
- + Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác
- + Thoát nước và xử lý nước thải.

2.2. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

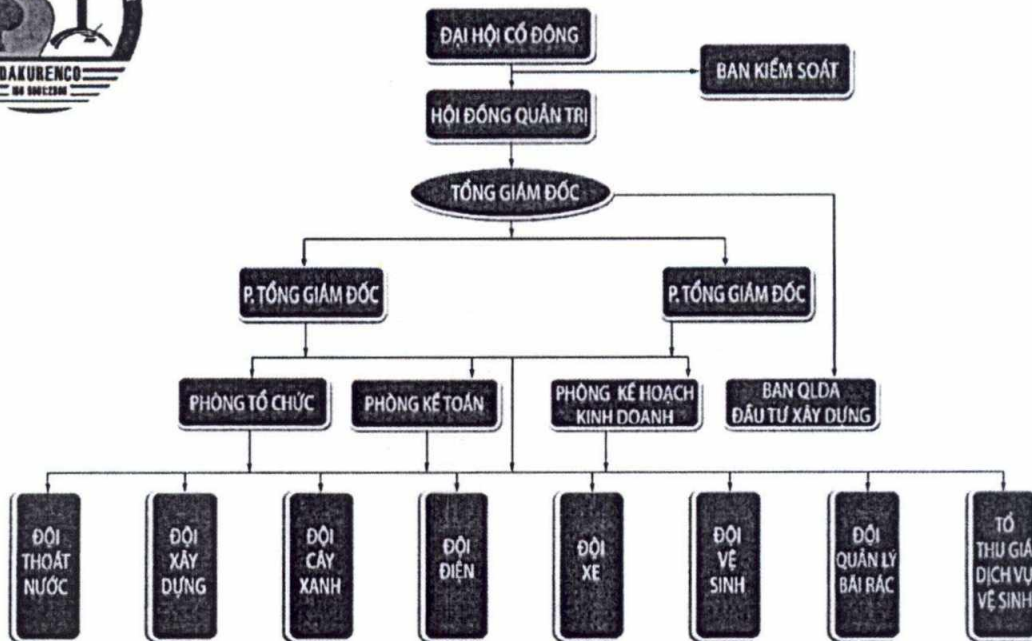
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị: Công ty là một công ty cổ phần áp dụng mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC



3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Sử dụng và huy động vốn trong sản xuất kinh doanh gắn với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương có hiệu quả nhằm tăng lợi nhuận.

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh đã nêu trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty, cổ đông và người

lao động, đảm bảo quyền lợi và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Công ty đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Chú trọng phát triển các dịch vụ công ích đô thị của Công ty, đây là các lĩnh vực then chốt, lâu dài, có tính quyết định đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế của thị trường trong nước, cũng như quy hoạch phát triển của ngành Đô thị và Môi trường, ngày càng tiên tiến hơn, đồng thời từng bước khai thác thêm một số lĩnh vực dịch vụ theo ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty, mở rộng sang các ngành nghề lĩnh vực có tiềm năng phát triển và có sự tương đồng với hoạt động của Công ty.

- Xem xét đầu tư có trọng điểm, khai thác và sử dụng có hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hiện có; đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực có nguồn thu không từ ngân sách Nhà nước.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc. Sắp xếp, tổ chức bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn chuyên nghiệp, chất lượng và hiệu quả. Xây dựng các kế hoạch, phương án giao khoán phù hợp cho những bộ phận trực thuộc, nhằm tăng cường tính chủ động, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động và thu nhập, khoán lương cho người lao động phù hợp với công việc đảm nhận. Qua đó tối ưu năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh cũng như tăng thu nhập cho người lao động.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

- Phát triển doanh nghiệp phải gắn liền với mục tiêu bảo vệ môi trường, có trách nhiệm với xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, góp phần vào sự phát triển của xã hội và cộng đồng.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

- Năm 2022, do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh khiến cho nền kinh tế thế giới và Việt Nam phải đối mặt nhiều biến động khó lường. Xung đột giữa Nga-Ukraine cũng là một trong những nguyên nhân chi phối nền kinh tế trên toàn thế giới, việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu hay sự tăng vọt của giá cả hàng hóa đầu vào. Tuy nhiên, bất chấp thách thức, nền kinh tế Việt Nam đang có sự phục hồi rõ rệt sau ảnh hưởng đó. Cụ thể là GDP vượt 400 tỷ USD Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2022 (%) Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, lần đầu tiên quy mô GDP của Việt Nam đạt 409 tỷ USD. Ước tính GDP năm nay tăng 8,02% so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022.

- Tuy nhiên, triển vọng kinh tế Việt Nam phải đối mặt với rủi ro tăng cao. Ở trong nước, thách thức bao gồm những khó khăn trong hoạt động kinh doanh tiếp tục hiện hữu ở một số ngành và tình trạng thiếu lao động. Lạm phát tăng có thể ảnh hưởng đến sự phục hồi của tiêu dùng hộ dân cư... Với tình hình chung của cả nước, Công ty Cổ phần Đô thị và Môi

trường Đắc Lắc cũng bị ảnh hưởng không nhỏ trong hoạt động sản xuất kinh doanh và những chính sách của thích ứng của UBND Thành phố Buôn Ma Thuột, UBND tỉnh Đắc Lắc.

5.2. Rủi ro về pháp luật

Pháp luật luôn là yếu tố chi phối xuyên suốt quá trình hoạt động của các doanh nghiệp. Công ty luôn chịu sự kiểm soát của các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động và các văn bản dưới Luật có liên quan. Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với Công ty trong công tác quản trị khi Chính phủ đang hướng tới một hành lang pháp lý khoa học và chặt chẽ hơn.

Bên cạnh đó, Công ty hoạt động trong lĩnh vực Vệ sinh môi trường cũng chịu sự kiểm soát của Luật Bảo vệ môi trường. Ngày 17/11/2020, Quốc hội đã ban hành Luật Bảo vệ môi trường số: 72/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 với một số sửa đổi và điều chỉnh. Do đó, Công ty luôn thực hiện theo dõi và cập nhật các quy định mới trong quá trình hoạt động, nhằm kịp thời giảm thiểu những rủi ro liên quan đến các vấn đề pháp lý và vận hành, đảm bảo hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn, gây thiệt hại cho các bên liên quan.

5.3. Rủi ro đặc thù

Đặc thù hoạt động của Công ty là ngành dịch vụ công ích, vì vậy đơn giá dịch vụ của Công ty phụ thuộc vào khung quy định của cơ quan Nhà nước, cụ thể là nguồn kinh phí bố trí của UBND Thành phố Buôn Ma Thuột. Trong khi đó, các chi phí hoạt động của doanh nghiệp lại rất dễ biến động do ảnh hưởng từ giá cả đầu vào. Các dụng cụ, máy móc luôn cần được nâng cấp khiến chi phí hoạt động tăng cao qua từng năm; giá các loại nhiên liệu như xăng dầu dễ thay đổi theo diễn biến thị trường. Những chi phí giá đầu vào này thường không ổn định, vì vậy việc không thể điều chỉnh mức giá dịch vụ phù hợp khi có sự biến động sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Với sự phát triển của thế giới, nền kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây đã đạt được những thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực, đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao. Chất lượng đời sống xã hội càng phát triển thì công tác dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố cũng tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế - xã hội đã bộc lộ nhiều bất cập và tạo ra nhiều áp lực lớn nên môi trường.

Để có thể hạn chế các rủi ro từ nguồn cung ứng nhiều liệu cũng như áp lực về dịch vụ môi trường, Ban Lãnh đạo Công ty luôn phải đề ra các phương án dự phòng, xây dựng và điều chỉnh các chiến lược một cách hợp lý nhằm ứng phó kịp thời với những tình huống biến động xảy ra.

5.4. Rủi ro về môi trường

Tình trạng ô nhiễm môi trường luôn là vấn đề gây nhức nhối trên toàn cầu, làm khan hiếm tài nguyên, lây lan dịch bệnh, mất cân bằng sinh thái... Tác hại ô nhiễm môi trường còn khiến các cơ quan chức năng tốn kém chi phí xử lý rác thải cũng như ảnh hưởng đến tương lai của các thế hệ sau này.

Hoạt động chính của Công ty là công tác thu gom, vận chuyển rác thải; quét rác đường phố; quản lý, duy tu, bảo dưỡng nơi công cộng như: Hoa viên, công viên, lâm viên...trên địa bàn Thành phố. Do đó, yếu tố việc bảo vệ môi trường phục thuộc rất nhiều

vào ý thức của người dân, nếu hoạt động thu gom rác thải không thực hiện tốt sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại của người dân và môi trường về sau.

Cùng với sự phát triển của kinh tế, ô nhiễm môi trường và các sự cố về môi trường cũng gia tăng, lượng rác thải gia tăng đặt ra nhu cầu cấp thiết phải có những chính sách nhằm thích ứng, giảm nhẹ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

5.5. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như: rủi ro dịch bệnh, rủi ro biến động giá cả, rủi ro chiến tranh, rủi ro thiên tai, rủi ro hỏa hoạn.... Những rủi ro này có thể ít xảy ra nhưng cũng ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kinh tế – xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ. Ổn định lại sau 02 năm chống chọi với đại dịch Covid-19, và để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định Hội đồng Quản trị đã đưa ra những đường lối, chủ trương để Ban Tổng giám đốc điều hành hiệu quả đạt được những mục tiêu, những kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông đã đề ra. Bên cạnh đó, cùng với sự đoàn kết và không ngừng phấn đấu của toàn thể cán bộ, công nhân lao động Công ty đã hoàn thành các tiêu chí theo kế hoạch cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022			% năm 2022/ năm 2021
			KH	TH	%TH/KH	
1	Vốn điều lệ	66.200	66.200	66.200	100,00	100,00
2	Doanh thu và thu nhập	143.584	159.707	169.204	105,95	117,84
3	Tổng chi phí	133.221	147.884	155.012	104,82	116,36
4	Lợi nhuận trước thuế	10.363	11.823	14.192	120,04	136,95
5	LN trước thuế/vốn điều lệ	15,65	17,86	21,44	120,04	136,95
6	Lợi nhuận sau thuế	8.154	9.458	11.026	116,58	135,22
7	LN sau thuế/Vốn điều lệ	12,32	14,29	16,66	116,58	135,22

* Về Doanh thu:

Doanh thu thực hiện năm 2022: 169.204 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2021: 143.584 triệu đồng, tăng 25.620 triệu đồng, tương đương 17,8%; So với kế hoạch doanh thu năm 2022: 159.707 triệu đồng tăng 9.497 triệu đồng, tương đương 5,9%

Nguyên nhân: Trong năm 2022, các Lĩnh vực cây xanh, hoa cây cảnh; Điện chiếu sáng công cộng được đầu tư bàn giao đưa vào quản lý chăm sóc dẫn đến tăng về mặt khối lượng cũng như giá trị; mặc khác Dịch vụ Nghĩa trang, thu giá dịch vụ vệ sinh trong năm 2022 cũng tăng dẫn đến Doanh thu tổng thể tăng tương ứng.

*** Về chi phí**

Chi phí thực hiện năm 2022: 155.012 triệu đồng, so với chi phí thực hiện cùng kỳ năm 2021: 133.221 triệu đồng, tăng: 21.791 triệu đồng, tương đương 16,3 %. So với kế hoạch năm 2022: 147.884 triệu đồng, tăng 7.128 triệu đồng, tương đương: 4,8%

Do các nguyên nhân cụ thể như sau:

Các chi phí: vật liệu, nhân công, máy thi công.... Tăng tương ứng theo tỷ lệ tăng của doanh thu (chủ yếu chi phí của lĩnh vực hoạt động dịch vụ khác và lĩnh vực hoạt động xây dựng tại Nghĩa trang Thành phố Buôn Ma Thuột)

*** Về Lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022: 11.026 triệu đồng, so với lợi nhuận sau thuế thực hiện cùng kỳ năm 2021: 8.154 triệu đồng, tăng: 2.872 triệu đồng, tương đương 35,2%. So với lợi nhuận kế hoạch năm 2022: 9.458 triệu đồng, tăng 1.568 triệu đồng, tương đương 16,5%

Nguyên nhân: Do doanh thu tăng nhưng một số chi phí cố định không đổi nên dẫn đến lợi nhuận tăng

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành (tính đến ngày 31/12/2022)

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	2.388.600	36,082%
2	Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	0	0
3	Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	5.100	0,077%
4	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	5.000	0,076%

2.2. Lý lịch Ban điều hành

*** (ÔNG) BÙI VĂN QUÝ**

- Chức vụ: Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT
- Ngày sinh: 22/01/1964
- Nơi sinh: Đông Á – Đông Hưng – Thái Bình
- CCCD: 034064016192
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: 82 Nguyễn Thông, Tp. Buôn Ma Thuột, T.Đắk Lắk
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp

Thời gian	Quá trình công tác
Năm 1988 - 1994	Cán bộ kỹ thuật Liên hiệp các Xí nghiệp Cà phê Đắk Lắk
Năm 1995 - 1999	Cán bộ kỹ thuật nhà máy Chế biến phân bón Buôn Ma Thuột, Quản đốc phân xưởng chế biến phân bón Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường
Năm 2000 - 2003	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư – Kỹ thuật Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường
Năm 2004 – 2008	Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư – Kỹ thuật Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường
Năm 2009 – 2012	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Năm 2013 – 2015	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Năm 2016 – 6/2019	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Từ Tháng 7/2019 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 2.388.600 cổ phần, chiếm 36,082 %
Vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 5.400 cổ phần, chiếm 0,0815% Vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu của UBND tỉnh Đắk Lắk: 2.383.200 cổ phần, chiếm 36% Vốn điều lệ

- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của người có liên quan:

+ Em gái: Bùi Thị Nga: 3.400 cổ phần, chiếm 0,051% Vốn điều lệ

+ Anh rể: Lê Hữu Hà: 600 cổ phần, chiếm 0,009% Vốn điều lệ

+ Em rể: Lê Văn Thế: 3.500 cổ phần, chiếm 0,053% Vốn điều lệ

*** (ÔNG) NGUYỄN HOÀNG NAM**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT

- Ngày sinh: 05/8/1988

- Nơi sinh: Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- CMND: 240980304

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ: 149 Y Jút, phường Thắng Lợi, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 2011 - 2017	Đội trưởng Đội xe Công ty TNHH XDCĐ Hoàng Nam
Từ 2017 – 6/2019	Phó Giám đốc Công ty TNHH XDCĐ Hoàng Nam

Từ tháng 7/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
-------------------------	--

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của người có liên quan: Công ty TNHH Xây dựng cầu đường Hoàng Nam (Bố là ông Nguyễn Thanh Hà là Giám đốc): 2.971.600 cổ phần, chiếm 44,89% Vốn điều lệ.

*** (ÔNG) LÊ ĐÌNH TRUNG**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
- Ngày sinh: 01/9/1964
- Nơi sinh: Thanh Nho – Thanh Chương – Nghệ An
- CMND: 240388633
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: 40 Lê Chân, P.EaTam, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Quản trị kinh doanh

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 1987 - 1995	Cán bộ Công ty Chăn nuôi Đắk Lắk
Từ 1996 - 2001	Cán bộ Nhà máy Chế biến phân bón Buôn Ma Thuột; nhân viên phòng Kế hoạch – Vật tư – Kỹ thuật, Đội phó Đội cây xanh Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường
Từ 2002 - 2014	Nhân viên, Trưởng bộ phận đấu nối đền bù giải tỏa Ban quản lý dự án Thoát nước Buôn Ma Thuột; Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.
Từ 2015 – 6/2019	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Từ tháng 7/2019 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.100 cổ phần, chiếm 0,077% Vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 5.100 cổ phần, chiếm 0,077% Vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của người có liên quan: Không có.

*** (ÔNG): LÊ NGUYỄN VŨ**

- Ngày sinh: 25/10/1980
- Nơi sinh: Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- CCCD: 66080006340
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: 26 Trần Nguyên Hãn, P.Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Thời gian	Quá trình công tác
Năm 2003 - 2005	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH T.P Việt Nam, TP.Hồ Chí Minh
Năm 2005 - 2006	Kế toán công nợ Công ty TNHH Sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên, TP. Hồ Chí Minh
Năm 2007 - 2008	Nhân viên chăm sóc phần mềm kế toán Dignet Công ty cổ phần Định Gia Nét, TP.Hồ Chí Minh
Năm 2008 – 2009	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Tư vấn xây dựng nước và môi trường KTV, TP.Buôn Ma Thuột
Năm 2009 -2010	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Năm 2011 – 2013	Phụ trách kế toán Xí nghiệp xây dựng công trình và dịch vụ chi nhánh Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Năm 2013 – 2014	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Năm 2014 – 6/2019	Phó phòng kế toán tài vụ Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Từ Tháng 07/2019 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.000 cổ phần, chiếm 0,076% Vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần, chiếm 0,076% Vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của người có liên quan: Không có.

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên và tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

*** Số lượng cán bộ, nhân viên (tính đến 31/12/2022)**

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
-----	---------------------	----------	-------

A	Trình độ	676	100%
1	Trên đại học	01	0,14%
2	Cao đẳng, đại học	118	17,46%
3	Trung cấp	56	8,29%
4	Sơ cấp	02	0,3%
4	Công nhân kỹ thuật	53	7,84%
5	Lao động phổ thông	446	65,97%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	676	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn (1 – 3 năm)	99	14,64%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	573	84,7%
3	Hợp đồng theo thời vụ (dưới 1 năm)	0	
4	Không ký hợp đồng	04	0,59%
C	Theo giới tính	676	100%
1	Nam	372	55,03%
2	Nữ	304	44,97%

*** Lương bình quân**

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động	680	656	676
Lương bình quân (Đồng/người/tháng)	7.400.000	8.000.000	8.800.000

*** Chính sách nhân sự:**

- Chính sách đào tạo:

Vấn đề đào tạo Nguồn nhân lực luôn là hoạt động cấp bách hơn bao giờ hết trong quá trình phát triển và đổi mới của nền kinh tế hiện nay. Chính sách đào tạo của Công ty sẽ nâng cao chất lượng của Nguồn nhân lực khi Công ty xây dựng được một kế hoạch hiệu quả.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực trong Công ty luôn được chú trọng, hỗ trợ và tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên tham gia các đợt tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm tại các đơn vị có lĩnh vực hoạt động tương tự.

Với đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, có nhiều kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực Đô thị - Môi trường. Đặc biệt, trình độ đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty và đội ngũ CB CNLĐ ngày càng được nâng cao, nhiệt tình trong công tác.

- Về chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ:

Chính sách trả lương thưởng của Công ty luôn được đảm bảo thực hiện đầy đủ và minh bạch cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Mức tiền lương, thưởng của Công ty được quyết định dựa vào mức hiệu quả lao động, thể hiện qua bảng lương hàng tháng được xây dựng bởi Công ty. Lao động tại Công ty được tính lương dựa vào phân loại lao động, cụ thể như sau:

- Người lao động gián tiếp (Bộ phận văn phòng): Trả lương, thưởng theo Quy chế trả lương, Quy chế thưởng của Công ty.

- Người lao động trực tiếp (Công nhân): Khoán sản phẩm

Ngoài ra, những người lao động khi tham gia vào Công ty đều được ký hợp đồng lao động và hưởng những chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế theo đúng quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội. Đồng thời, Công ty còn tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên. Đối với những người lao động trực tiếp và có tính chất độc hại đều có chế độ nghỉ bù, dưỡng sức theo quy định, bảo hộ lao động được Công ty cấp phát đầy đủ và kịp thời.

Công ty cũng cung cấp các chế độ phúc lợi khác cho người lao động như chi thưởng vào các ngày lễ, Tết, tăng ca, ngoài giờ... nhằm đảm bảo lợi ích của người lao động và nâng cao tinh thần hăng say lao động. Bên cạnh đó, để đảm bảo lợi ích về mặt tinh thần cho Người lao động, Công ty luôn lắng nghe và cố gắng hỗ trợ những yêu cầu và nguyện vọng của tất cả nhân viên

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

3.1. Dự án Nâng cấp, cải tạo, sân bãi đậu xe ô tô chuyên dùng và các công trình phụ trợ phục vụ công tác vận chuyển thu gom rác thải trên địa bàn tỉnh

*** Mục tiêu đầu tư**

Đảm bảo duy trì hoạt động các xe vận chuyển thu gom rác được tập kết kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng đúng nơi quy định. Hoạt động của các xe chuyên dùng phục vụ vận chuyển thu gom rác được di chuyển về bãi tập kết tại Thửa đất số 29; Tờ bản đồ số 39, phường Thành Nhất, thành phố BMT để thực hiện các công tác vệ sinh phương tiện, giao ca, kiểm tra bảo dưỡng xe đúng quy định để tiếp tục thực hiện thu gom vận chuyển cho ca mới.

Đảm bảo đầy đủ công năng sử dụng cho Hoạt động thu gom vận chuyển rác được thực hiện một cách liên tục, đầy đủ theo định mức 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 về việc công bố định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị; đảm bảo hoạt động thu gom vận chuyển rác được tuân thủ đúng “Quy trình kỹ thuật lĩnh vực Quét dọn, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt” đã được Công ty Cổ phần môi trường đô thị ban hành tại Quyết định số 119/QĐ-CTy ngày 01/8/2019.

*** Quy mô đầu tư:**

- Phá dỡ công trình cũ:

- Xây dựng mới Bãi tập kết xe chuyên dùng có mái che:
- Xây dựng mới Nhà vệ sinh hướng đông
- Cải tạo, sửa chữa Nhà vệ sinh hướng tây
- Cải tạo, sửa chữa Gara xe hiện hữu thành 2 phòng làm việc
- Cải tạo, sửa chữa nền sân

* **Tổng mức đầu tư:** 10.897.258.000 đồng

* **Kết quả thực hiện:**

- Thực hiện theo Nghị quyết số: 17/NQ-HĐQT ngày 22/07/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk, Công trình được khởi công ngày 04/10/2021, hoàn thành ngày 31/01/2022 và đã được gia hạn đến ngày 21/09/2022;

- Công trình đã được nghiệm thu hoàn thành để bàn giao đưa vào sử dụng ngày 21/9/2022.

3.2. Công trình: Sửa chữa, cải tạo, xây dựng chuồng nuôi động vật dưới tán rừng Lâm viên EaKao, thành phố Buôn Ma Thuột.

* **Quy mô đầu tư:**

Sửa chữa, cải tạo chuồng nuôi kết cấu gỗ tôn bằng kết cấu sắt thép và hàng rào bao quanh khu vực nuôi.

* **Tổng mức đầu tư:** 1.120 triệu đồng

* **Kết quả thực hiện:** Đã hoàn thành đầu tư và nghiệm thu thanh quyết toán đưa vào sử dụng.

3.3. Đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ cho lĩnh vực đô thị công ích của Công ty

* **Quy mô đầu tư:**

- Mua mới 02 xe cuốn ép rác loại 9m3
- Mua mới 01 xe ô tô người làm việc trên cao
- Mua mới 01 xe ô tô con 07 chỗ

* **Tổng mức đầu tư:** 6.560 triệu đồng

* **Kết quả thực hiện:**

- Năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua và đã thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp.

- Năm 2022 đã hoàn thành việc mua bán với các đơn vị cung cấp.

3.4. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
*	<i>Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính</i>			

<i>phi ngân hàng</i>					
1	Tổng giá trị tài sản	917.978	537.951	58,60 %	
2	Doanh thu thuần	141.143	166.581	118,02 %	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.432	16.351	156,74 %	
4	Lợi nhuận khác	(68)	(2.195)	3.175,00 %	
5	Lợi nhuận trước thuế	10.364	14.192	136,22 %	
6	Lợi nhuận sau thuế	8.154	11.026	135,22 %	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	40,6%	39.74%		
*	<i>Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>				
	Tổng giá trị tài sản				
	Doanh thu				
	Thuế và các khoản phải nộp				
	Lợi nhuận trước thuế				
	Lợi nhuận sau thuế				

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,54	1,68	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,51	1,64	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,07	0,14	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,16	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	53,26	52,83	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,15	0,31	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,07	0,10	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 6.620.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.620.000 cổ phiếu.
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 6.195.100 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 424.900 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mã cổ phiếu: UDL
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước			
1	Cổ đông nhà nước	01	2.383.200	36%
2	Cổ đông Tổ chức	01	2.971.600	44,89%
3	Cổ đông Cá nhân	590	1.265.200	19,11%
Tổng cộng		592	6.620.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Từ khi cổ phần hóa đến nay Công ty hoạt động với vốn điều lệ là 66.200.000.000 đồng và không tiến hành thay đổi vốn điều lệ.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động đến môi trường

* Tổng phát thải khí nhà kính:

+ Phát thải trực tiếp: 13.148,66 tấn CO₂

+ Phát thải gián tiếp: 100,43 tấn CO₂

Các biện pháp giảm thiểu khí nhà kính: Trồng thêm nhiều cây xanh, tiết kiệm năng lượng

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

* Tổng lượng nguyên vật liệu:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích nên nguồn nguyên vật liệu chính dùng để sản xuất cũng là nguồn năng lượng.

Bảng 1: Nhiên liệu sử dụng năm 2022

Nhiên liệu	Khối lượng
Điện (MkW)	124,9
Dầu Diesel (L)	351.159,3
Xăng A95 (L)	1.376,5
Xăng A92 (L)	20.886,8
Nhớt (L)	287,0

* Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế: Không có

6.3 Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ (Bảng 1)

- Năng lượng tiết kiệm được qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Trong năm 2022 số lượng điện tiêu thụ tiết kiệm so với thiết kế cơ bản tiết kiệm được 38%.

- Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

+ Đối với đèn Sodium sử dụng năng lượng tiết kiệm từ Sodium 1 cấp công suất sang Sodium 2 cấp công suất.

+ Thay thế từ đèn Sodium chuyển qua đèn led diming nhiều cấp công suất.

6.4. Tiêu thụ nước

* Nguồn cung cấp nước: nước sạch sinh hoạt, nước giếng khoan, nước từ các sông suối, ao hồ trên địa bàn thành phố

NỘI DUNG	Lượng nước tiêu thụ
Nước sạch sinh hoạt	121.509,82
Chăm sóc cây xanh đường phố	5.967,69
Chăm sóc cây cảnh, cỏ thảm, bồn cảnh, đường viền các nơi công cộng	114.280,55
Chăm sóc cây cảnh, cỏ thảm, bồn cảnh, đường viền tại NMXLNT	1.261,58
Nước sử dụng vệ sinh các xe xả thải tại NMXLNT	1.170,00
Nước sử dụng từ máy bơm	34.395,52
Chăm sóc cây cảnh, cỏ thảm, bồn cảnh, đường viền các nơi công cộng	9.096,57
Chăm sóc cây cảnh, cỏ thảm, bồn cảnh, đường viền tại NMXLNT	25.298,95

* Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

- Lượng nước thải xử lý tại nhà máy xử lý nước thải tpBMT năm 2022: 2.621.670 m³

- Lượng nước tái sử dụng cho việc tưới tiêu năm 2022: 90.994,50 m³

- Phần trăm lượng nước tái sử dụng: 3,47%

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp về môi trường: 0 lần

- Số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp về môi trường: 0 đồng

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số người lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2022 là 676 người, trong đó: Nam 372 người, nữ 304 người. Tiền lương bình quân là 8.800.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Nắm bắt được công việc hàng ngày của cán bộ, nhân viên, công nhân phải tiếp xúc với nhiều hóa chất, rác thải độc hại hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, bồi dưỡng bằng hiện vật, đồng thời thực hiện đóng bảo hiểm đầy đủ cho cán bộ, người lao động của mình.

Với người lao động trực tiếp: Được trang bị phương tiện lao động và công cụ lao động đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với các công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dùng, phù hợp và đảm bảo an toàn.

Công ty còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhân các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm thành lập Công ty... tặng quà cho các cháu thiếu nhi có thành tích xuất sắc trong học tập vào các dịp ngày quốc tế thiếu nhi và tết Trung thu. Chi hỗ trợ tang gia, hiếu hỉ, thăm hỏi ốm đau, hoạn nạn; Tổ chức Tết Sum vầy cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón tết...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Tổ chức các lớp tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho toàn thể cán bộ, công nhân lao động trong toàn Công ty

Công ty hỗ trợ, tổ chức cho các cán bộ, công nhân lao động đi học hỏi kinh nghiệm ở một số địa phương trên cả nước; tham gia các buổi hội nghị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo chuyên sâu người lao động... nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ đó nâng cao chất lượng các dịch vụ công ích.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng như: Tết trồng cây xuân Quý Mão, Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác năm 2022; Trồng cây nhân ngày môi trường Thế giới 05/6; Hưởng ứng chiến dịch làm cho Thế giới Xanh - Sạch - Đẹp do Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức.

Kêu gọi cán bộ, công nhân lao động hưởng ứng các hoạt động quyên góp, giúp đỡ cộng đồng ủng hộ, đóng góp cho Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ mái ấm Công đoàn, hỗ trợ cán bộ lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Tích cực tham gia các hoạt động về bảo vệ môi trường, vệ sinh cảnh quan thành phố do Thành đoàn phát động.

Vận động người lao động tham gia các đợt hiến máu nhân đạo do Thành phố phát động.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022		So sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/Cùng kỳ (%)	TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập	143.584	159.707	169.204	117,8	105,9
2	Tổng chi phí	133.221	147.884	155.012	116,3	104,8
3	Lợi nhuận trước thuế	10.363	11.823	14.192	136,9	120
4	Lợi nhuận sau thuế	8.154	9.458	11.026	135,2	116,5

* Về Doanh thu:

Doanh thu thực hiện năm 2022: 169.204 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2021: 143.584 triệu đồng, tăng 25.620 triệu đồng, tương đương 17,8%; So với kế hoạch doanh thu năm 2022: 159.707 triệu đồng tăng 9.497 triệu đồng, tương đương 5,9%

* Về chi phí

Chi phí thực hiện năm 2022: 155.012 triệu đồng, so với chi phí thực hiện cùng kỳ năm 2021: 133.221 triệu đồng, tăng: 21.791 triệu đồng, tương đương 16,3 %. So với kế hoạch năm 2022: 147.884 triệu đồng, tăng 7.128 triệu đồng, tương đương: 4,8%

* Về Lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022: 11.026 triệu đồng, so với lợi nhuận sau thuế thực hiện cùng kỳ năm 2021: 8.154 triệu đồng, tăng: 2.872 triệu đồng, tương đương 35,2%. So với lợi nhuận kế hoạch năm 2022: 9.458 triệu đồng, tăng 1.568 triệu đồng, tương đương 16,5%

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản:

STT	Chỉ Tiêu	31/12/2021	31/12/2022	2022/2021
A	Tài sản ngắn hạn	102.113.946.161	124.956.774.528	122,37%
1	Tiền và các khoản tương đương	10.844.793.148	6.564.619.437	60,53%

	tiền			
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	37.152.000.000	35.952.000.000	96,77%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	51.915.377.340	78.926.545.879	152,03%
4	Hàng tồn kho	2.014.869.844	3.296.459.445	163,61%
5	Tài sản ngắn hạn khác	186.905.829	217.149.767	116,18%
B	Tài sản dài hạn	815.864.096.102	412.994.556.255	50,62%
1	Tài sản cố định	129.095.851.251	128.799.257.758	99,77%
2	Tài sản dở dang dài hạn	686.311.132.725	283.353.274.673	41,29%
3	Tài sản dài hạn khác	457.112.126	842.023.824	184,21%
	Tổng cộng tài sản	917.978.042.263	537.951.330.783	58,60%

Tổng tài sản năm 2022 có thay đổi khá lớn về tỷ trọng, giảm 41,40% so với năm 2021, trong đó chi tiết về tỷ lệ tài sản ngắn hạn tăng 22,37% còn tỷ lệ tài sản dài hạn giảm 49,38%. Phần tài sản ngắn hạn tăng so với năm 2021 chủ yếu là do công nợ chậm thanh toán của hợp đồng khách hàng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột với số tiền là 24.720 triệu đồng, còn nguyên nhân của việc giảm tỷ lệ tài sản dài hạn là do phần tài sản dở dang dài hạn của các công trình đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước giao cho Công ty làm chủ đầu tư trước khi cổ phần hóa Doanh nghiệp TNHH 100% vốn nhà nước đã được hoàn thành, phê duyệt quyết toán.

2.2 Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ Tiêu	31/12/2021	31/12/2022	2022/2021
A	Nợ ngắn hạn	66.411.719.465	74.312.712.826	111,90%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	5.676.483.998	11.394.836.512	200,74%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.978.744.912	2.406.511.702	80,79%
3	Thuế & các khoản phải nộp nhà nước	2.345.690.155	2.827.425.168	120,54%
4	Phải trả người lao động	20.910.738.823	24.713.498.829	118,19%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	100.000.000	170.190.899	170,19%
6	Phải trả ngắn hạn khác	26.175.705.399	10.156.457.753	38,80%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		14.996.851.055	
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.224.356.178	7.646.940.908	92,98%
	Tổng nợ phải trả	66.411.719.465	74.312.712.826	111,90%

Cơ cấu nợ phải trả năm 2022 tăng so với năm 2021 chủ yếu là do phần công nợ khách hàng của công tác mua sắm vật tư; phần lương phải trả của cán bộ công nhân viên Công ty cho năm 2022 và khoản vay vốn ngắn hạn với số tiền là 14.996 triệu đồng để chi trả cho các hoạt động mua sắm vật tư, nhân công thời điểm những tháng cuối năm để thực hiện hợp đồng dịch vụ công ích với Ban quản lý dự án và đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột.

Tính đến ngày 31/12/2022 Công ty không có khoản nợ phải trả nào đến hạn trả nhưng chưa thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Qua quá trình hoạt động và liên tục rút kinh nghiệm từ những thiếu sót trước đây, Công ty đã đạt được nhiều tiến bộ trong cơ cấu tổ chức và các chính sách quản lý nhằm phát huy tối đa năng lực, thế mạnh của Công ty. Cải tiến các quy định, quy trình nội bộ của Công ty một cách kịp thời và phù hợp với quy định mới của Nhà nước.

Tiến hành quy hoạch, đào tạo cán bộ chủ chốt để xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên lành nghề, có trình độ, năng lực, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Mục tiêu

- Nâng cao tính tự chủ và hiệu quả hoạt động của Công ty
- Duy trì các hoạt động vệ sinh môi trường; chăm sóc cây xanh thảm cỏ, hoa viên; vận hành hệ thống thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, nghĩa trang và các hoạt động khác được giao.
- Đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời nghiên cứu đề mở rộng thêm các lĩnh vực hoạt động, phát huy tối đa những ưu thế của đơn vị cùng với sự hỗ trợ từ các cơ quan, ban ngành để đưa Công ty ngày càng phát triển.
- Đảm bảo doanh thu, lợi nhuận tăng đều hàng năm.
- Mở rộng địa bàn và phát triển thị trường cung ứng đa dạng hơn.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp.
- Hoàn thành vượt chỉ tiêu tài chính năm 2023.
- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động; đảm bảo thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

4.2. Các chỉ tiêu kinh tế

Phần đầu doanh thu năm 2023 đạt trên 170,265 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ các lĩnh vực công ích đô thị đạt trên 167,865 tỷ đồng. Cụ thể:

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| - Vốn điều lệ: | 66.200 triệu đồng |
| - Tổng doanh thu: | 170.265 triệu đồng |
| - Tổng chi phí: | 156.056 triệu đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 11.367 triệu đồng |

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích về môi trường Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc luôn ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong công cuộc công nghiệp hóa – hiện đại hóa hiện nay. Bên cạnh mục tiêu lợi

nhuận, Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng các hoạt động công ích, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn năng lượng, thực hiện việc tuyên truyền cho người dân về phân loại rác thải. Đồng thời, luôn phổ biến đến bộ phận văn phòng và các bộ phận khác về việc tiết kiệm nguồn điện, nguồn nước. Phần đầu vì hai mục tiêu là vừa đảm bảo lợi nhuận vừa xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột Xanh - Sạch - Đẹp.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Nhận thức được vai trò quan trọng của người lao động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, lãnh đạo Công ty luôn chú trọng việc chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần của người lao động từ đó tạo tâm lý phấn khởi cho người lao động yên tâm công tác, lao động hăng say, gắn bó lâu dài với Công ty. Bên cạnh đó, Công đoàn cũng có những động viên về vật chất và tinh thần cho người lao động trong quá trình công tác.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Cùng với việc hoàn thành nhiệm vụ công tác chuyên môn, công ty còn chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, các chương trình đóng góp Quỹ vì người nghèo, Quỹ phòng chống lụt bão, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động Đoàn... và nhiều chương trình khác do tỉnh, thành phố phát động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã ổn định, công tác an toàn về sinh lao động luôn được Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quan tâm và thường xuyên có những phương án chủ động ứng phó nhằm đảm bảo sức khỏe và ổn định công tác cho người lao động.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty bám sát các mục tiêu quan trọng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị thông qua, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm đối với từng lĩnh vực cụ thể để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất kinh doanh.

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường và tham gia đầy đủ công tác xã hội do địa phương phát động.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo (khối lượng các dịch vụ công ích ngày càng tăng nhưng nguồn vốn bố trí cho các hoạt động này tăng theo không tương ứng).

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cư Bur Công ty đã đưa vào vận hành, xử lý từ Tháng 3/2020 đến nay nhưng vẫn chưa được xác định giá hoặc phê duyệt dự toán nên Công ty không thể nghiệm thu, thanh quyết toán.

- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ các hộ dân trong vùng được phục vụ không đóng giá còn cao (khoảng 20% - 35%), giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải chưa được điều chỉnh theo hướng tính đúng, tính đủ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và các thành viên Ban điều hành được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Hội đồng quản trị thực hiện giám sát, định hướng cho các hoạt động của Công ty thông qua báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc.

- Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả những vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển Công ty.

- Giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như:

+ Việc sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 nhìn chung vẫn đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, hiệu quả. Các chỉ tiêu tài chính đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

+ Giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn phục vụ kinh doanh: Đảm bảo sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty vào sản xuất kinh doanh; tổ chức thanh lý tài sản hư hỏng, xuống cấp...

+ Giám sát việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ: Tổ chức nhân sự của Công ty trong năm vẫn đảm bảo tính ổn định và liên tục.

- Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực phấn đấu làm hết trách nhiệm của mình trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2022, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và chỉ đạo toàn bộ hệ thống triển khai đầy đủ.

Bên cạnh những thuận lợi thì hoạt động của Ban Tổng giám đốc cũng tồn tại một số khó khăn nhất định như:

- Một số lao động chưa xác định đúng chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mình, làm việc với năng suất, chất lượng chưa cao, làm ảnh hưởng phần nào đến hoạt động chung của Công ty

- Một số cán bộ ở các đơn vị, Phòng, Ban còn thụ động trong công việc được giao. Việc kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị trực thuộc chưa được thường xuyên, liên tục nên ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng của các dịch vụ đô thị được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy

giúp việc Công ty.

- Về các dịch vụ trọng tâm: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ thế mạnh của Công ty như: Vệ sinh môi trường; chăm sóc cây xanh, hoa viên, tượng đài, rừng cảnh quan; duy tu, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải trên địa bàn; quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng; thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải...

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu chiến lược phát triển Công ty.

- Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

- Phân bổ lực lượng lao động hợp lý, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và hiệu quả, chủ động trong công tác quản lý điều hành.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định đối với người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động...

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên cơ cấu Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần nắm giữ/ Ủy quyền	Tỷ lệ cổ phần (%)
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	16/05/2019		2.971.600	44,89
2	Bùi Văn Quý	Thành viên	16/05/2019		2.388.600	36,082
3	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên	16/05/2019			
4	Lê Đình Trung	Thành viên	16/05/2019		5.100	0,077
5	Lê Thị Oanh	Thành viên (Không điều hành)	27/4/2021			

1.2. Các tiểu Ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc, các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản pháp luật liên quan.

- HĐQT luôn chú trọng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, duy trì và giám sát chặt chẽ hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết mà ĐHĐCĐ, HĐQT cùng các mục tiêu chiến lược đã đặt ra.

- HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ tạo mọi điều kiện để Tổng Giám đốc và Ban điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Luôn cùng Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong từng hoạt động, bám sát kế hoạch, giám sát kiểm tra tình hình hoạt động của các đơn vị, xem xét những thuận lợi khó khăn, đời sống CB.CNV, qua đó tháo gỡ khó khăn vướng mắc và xử lý các đề xuất kiến nghị của các đơn vị.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp quan trọng của Công ty và có ý kiến chỉ đạo, đôn đốc nhắc nhở Ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD, có chủ trương và đề ra các giải pháp để Ban điều hành nghiên cứu thực hiện. Thành viên HĐQT điều hành luôn trực tiếp tham dự các cuộc họp sơ và tổng kết tháng, quý, năm để đưa ra các chỉ đạo và định hướng cho Công ty. Ngoài ra, HĐQT còn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát giám sát Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.

1.3.2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi HĐQT tham dự họp	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thanh Hà	9/9	100%	
2	Bùi Văn Quý	9/9	100%	
3	Nguyễn Hoàng Nam	9/9	100%	
4	Lê Đình Trung	9/9	100%	
5	Lê Thị Oanh	9/9	100%	

1.3.3. Nội dung và kết quả các cuộc họp

Năm 2022, Hội đồng quản trị luôn duy trì sinh hoạt định kỳ và các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo kịp thời và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã có các Nghị quyết, quyết định định hướng phù hợp nên Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã triển khai 09 cuộc họp trực tiếp định kỳ và đột xuất để thông qua các nội dung cụ thể như sau:

- Thống nhất chủ trương chi trả phần nợ gốc của hợp đồng vay số 01/99/HĐ ngày 29/4/1999 (đây là khoản nợ gốc và lãi vay của nhà máy chế biến phân bón, đơn vị này sau này sát nhập vào Công ty Quản lý công trình đô thị và Vệ sinh môi trường nay là Công ty cổ

phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk); Thống nhất thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021. Thống nhất chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ các Đội trực thuộc Công ty.

- Thống nhất chủ trương gia hạn thời gian thi công công trình: *Nâng cấp, cải tạo sân bãi đậu xe ô tô chuyên dùng và các công trình phụ trợ phục vụ công tác vận chuyển, thu gom rác thải trên địa bàn Tỉnh.*

- Thông qua việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thống nhất chủ trương triển khai các bước thực hiện công trình sửa chữa, cải tạo, xây dựng chuồng nuôi động vật dưới tán rừng Lâm viên Eakao.

- Chấp thuận chuyển đổi 840.200 cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng thành cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng đối với cổ đông là người lao động đã thực hiện đủ thời gian hạn chế theo quy định.

- Thông qua thời gian, địa điểm chính thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là ngày 28/4/2022.

- Thông qua nội dung và các hồ sơ tổ chức Đại hội thường niên năm 2022 của Công ty gồm:

+ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2022;

+ Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022;

+ Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2022;

+ Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2021;

+ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;

+ Thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi thù lao năm 2022.

+ Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022;

+ Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát;

- Thống nhất chủ trương cho mua sắm tài sản cố định 01 xe máy đào bánh xích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thống nhất thông qua quyết định đề nghị cấp hạn mức với số tiền cụ thể như sau: Hạn mức liên thông vay vốn: 15.000.000.000 VNĐ. Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thống nhất thông qua dùng các tài sản dưới đây để đảm bảo cho khoản vay của Công ty: Tài sản bảo đảm: Hợp đồng tiền gửi số 20220330/710/01 ngày 30/03/2022.

199
Đ
Đ
TR
L
Đ

- Thống nhất thông qua và ban hành Nội quy lao động Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc (sửa đổi). Thống nhất chủ trương cho mua sắm tài sản cố định 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022: Thống nhất lựa chọn chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng, địa chỉ: 63/5 Trần Quốc Toàn, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự với tư cách quan sát viên.

1.3.4. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 07 Nghị quyết và 20 Quyết định nhằm định hướng, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Ghi chú
I	Nghị quyết			
1	24/NQ-HĐQT	25/01/2022	- Thống nhất chủ trương chi trả phần nợ gốc của hợp đồng vay số 01/99/HĐ ngày 29/4/1999 - Thống nhất thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021. - Thống nhất chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ các Đội trực thuộc Công ty	
2	25/NQ-HĐQT	21/02/2022	Về việc: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và chuẩn bị các hồ sơ tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thông qua	
3	26/NQ-HĐQT	28/02/2022	- Về việc: Thực hiện sửa chữa, cải tạo, xây dựng chuồng nuôi động vật dưới tán rừng Lâm Viên Ea Kao	
4	27/NQ-HĐQT	21/03/2022	- Về việc: Chuyển đổi cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng thành cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng	
5	28/NQ-HĐQT	04/04/2022	Về việc: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022	
6	29/NQ-HĐQT	04/10/2022	- Ban hành nội quy lao động của Công ty (sửa đổi). - Thống nhất chủ trương cho mua sắm tài sản cố định 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	

7	30/NQ-HQĐQT	23/11/2022	- Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
II Quyết định			
1	87/QĐ-HĐQT	18/01/2022	Vv: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô nâng người làm việc trên cao
2	87a/QĐ-HĐQT	08/02/2022	V/v: Gia hạn thời gian thi công công trình: Nâng cấp, cải tạo sân bãi đậu xe ô tô chuyên dùng và các công trình phụ trợ phục vụ công tác vận chuyển, thu gom rác thải trên địa bàn Tỉnh
3	88/QĐ-HĐQT	22/02/2022	Vv: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô chuyên dụng cuốn ép rác 9m3, loại xe Hyundai
4	89/QĐ-HĐQT	22/02/2022	Vv: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
5	90/QĐ-HĐQT	04/04/2022	Vv: Tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
6	91/QĐ-HĐQT	12/05/2022	Vv: Xếp lương đối với Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty
7	92/QĐ-HĐQT	12/05/2022	Vv: Xếp lương đối với Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty
8	93/QĐ-HĐQT	21/05/2022	Vv: Phê duyệt giá khởi điểm và bước giá đấu giá tài sản thanh lý xe máy ô tô con 07 chỗ Mitsubishi Jolie 47A-306.82
9	94/QĐ-HĐQT	21/05/2022	Vv: Phê duyệt giá khởi điểm và bước giá đấu giá tài sản thanh lý xe máy đào bánh xích Komatsu
10	95/QĐ-HĐQT	23/05/2022	Vv: Phê duyệt giá khởi điểm và bước giá đấu giá tài sản thanh lý 04 xe cuốn ép rác
11	96/QĐ-HĐQT	01/07/2022	V/v ban hành thang lương, bảng lương và các khoản phụ cấp
12	97/QĐ-HĐQT	01/07/2022	V/v: Xếp mức lương đối với chức vụ Tổng giám đốc
13	98/QĐ-HĐQT	01/07/2022	Vv: Xếp mức lương đối với chức vụ Phó tổng giám đốc
14	99/QĐ-HĐQT	01/07/2022	Vv: Xếp mức lương đối với chức vụ Phó tổng giám đốc
15	100/QĐ-HĐQT	01/07/2022	Vv: Xếp mức lương đối với chức vụ Kiểm soát viên



16	101/QĐ-HĐQT	01/07/2022	Vv: Xếp lương đối với chức vụ Kế toán trưởng	
17	102/QĐ-HĐQT	16/9/2022	Vv: Chi định thầu đơn vị cung cấp máy đào bánh xích Zoomlion Ze215e	
18	103/QĐ-HĐQT	24/10/2022	Vv: Ban hành nội quy lao động	
19	104/QĐ-HĐQT	26/12/2022	V/v: Chi định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô điện 6 chỗ ngồi nhãn hiệu Vinfast	
20	105/QĐ-HĐQT	31/12/2022	V/v: Trích dự phòng tiền lương năm 2022	

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát (BKS)

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm/miễn nhiệm	Trình độ
1	Lê Văn Chính	Trưởng ban	16/05/2019	Cử nhân
2	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên	16/05/2019	Cử nhân
3	Phan Thị Lam	Thành viên	27/04/2021 - 28/04/2022	Cử nhân
4	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên	28/04/2022	Cử nhân

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

2.2.1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ vào các quy định của các Luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, Ban kiểm soát đề ra kế hoạch chương trình làm việc trong năm trong đó chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:

- Tham gia tất cả các cuộc họp được mời của Hội đồng quản trị, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty;

- Tham gia thường xuyên các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Ban Tổng giám đốc.

- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh dịch vụ công ty thông qua báo cáo của phòng ban đơn vị và Ban tổng giám đốc.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2022 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

- Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính Công ty;

- Trong năm 2022 Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến phản ánh nào của Cổ đông.

- Các thành viên trong Ban Kiểm soát được phân công rõ ràng và đã hoàn thành nhiệm vụ của mình

- Chi phí hoạt động Ban kiểm soát theo quy định Công ty. Thù lao Ban Kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

2.2.2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự cuộc họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Văn Chính	Trưởng ban	4/4	100%	
2	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên	4/4	100%	
3	Phan Thị Lam	Thành viên	1/4	25%	Miễn nhiệm từ ngày 28/4/2022
4	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên	3/4	75%	Thành viên mới bổ sung ngày 28/4/2022

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

DVT: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng	Tổng thù lao	Tổng cộng
A	Hội đồng Quản trị				
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT		120.000	120.000
2	Bùi Văn Quý	Thành viên HĐQT		96.000	96.000
3	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT		60.000	60.000
4	Lê Đình Trung	Thành viên HĐQT		60.000	60.000
5	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT		60.000	60.000
6	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT- Người quản trị		124.800	124.800
B	Ban kiểm soát				
1	Lê Văn Chính	Trưởng ban	322.955		322.955

2	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên		60.000	60.000
3	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên		40.000	40.000
4	Phan Thị Lam	Thành viên		15.000	15.000
C	Ban điều hành				
1	Bùi Văn Quý	Tổng giám đốc	375.805		375.805
2	Lê Đình Trung	Phó tổng giám đốc	346.806		346.806
3	Nguyễn Hoàng Nam	Phó tổng giám đốc	348.272		348.272
4	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	324.558		324.558

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Quốc Tuấn	3.000	0,0453%	184.800	2,791%	Mua cổ phiếu
2	Nguyễn Quốc Tuấn	184.800	2,791%	260.300	3,932%	Mua cổ phiếu
3	Nguyễn Quốc Tuấn	260.300	3,932%	354.800	5,36%	Mua cổ phiếu
4	Lê Văn Chính	5.500	0,083%	2.500	0,038%	Bán cổ phiếu
5	Phan Thị Thùy Phương	6.800	0,103%	4.500	0,068%	Bán cổ phiếu
5.1	Đình Diễn	2.700	0,041%	2.000	0,030%	Bán cổ phiếu
5.2	Phan Thị Thu Thảo	2.800	0,042%	2.000	0,030%	Bán cổ phiếu
6	Phạm Ngọc Trâm	2.700	0,041%	2.000	0,030%	Bán cổ phiếu
6.1	Phạm Ngọc Điệp	3.900	0,058%	0	0%	Bán cổ phiếu
6.2	Nguyễn Trung Hiếu	6.200	0,094%	5.000	0,076%	Bán cổ phiếu
6.3	Phạm Ngọc Quyên	200	0,003%	0	0%	Bán cổ phiếu
7	Lê Nguyên Vũ	5.700	0,086%	5.000	0,076%	Bán cổ phiếu

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc rất chú trọng trong việc rà soát và nâng cao chất lượng của hệ thống quản trị. Cụ thể, các thành viên Hội đồng

Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc tự nghiên cứu về các văn bản pháp luật để quản trị công ty được tốt hơn. Đồng thời, nhằm tăng cường công tác quản trị, Công ty luôn công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật và tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bản báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính. *12*

Trân trọng!

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 4 năm 2023



NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

hakl
CHỦ TỊCH
Nguyễn Thanh Hà